

HỆ THỐNG GIÁO DỤC NHỊ NGUYÊN Ở MALAYSIA: ĐẶC ĐIỂM, THÀNH TỰU VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG LAM
Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 28/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

Malaysia has successfully developed a dual educational system, integrating secular and Islamic education under state governance to balance human resource development with cultural-religious identity. This paper analyzes the key features of Malaysia's education system, focusing on philosophy, governance, structure, and vocational education (TVET). It highlights achievements in higher education and technical workforce development, while noting limitations in investment efficiency and educational disparity. Based on Malaysia's experience, the study proposes policy implications for Vietnam to reform educational governance in alignment with socio-economic needs.

Keywords: Dual education system, Islamic education, Malaysia, policy implications for Vietnam, technical and vocational education and training (TVET).

1. Đặt vấn đề

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, việc nâng cao chất lượng giáo dục là yếu tố cốt lõi để phát triển nguồn nhân lực và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Ở Đông Nam Á, Malaysia nổi bật với hệ thống giáo dục nhị nguyên, gồm giáo dục thế tục và giáo dục Islam giáo đồng thời tồn tại song song với nhau. Mô hình giáo dục này giúp Malaysia cân bằng giữa nhu cầu hiện đại hóa và bảo tồn bản sắc văn hóa trong giáo dục. Kể từ sau khi Luật Giáo dục quốc gia 1996 được triển khai cho đến nay, Malaysia đã đạt nhiều thành tựu vượt trội trong giáo dục vào đào tạo, đồng thời thu hút một lượng sinh viên (SV) quốc tế đáng kể tham gia đào tạo tại các trường đại học trong nước. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục Malaysia vẫn tồn tại một số bất cập như sự phân hóa giáo dục và bất bình đẳng giữa các nhóm sắc tộc bởi sự đa dạng tộc người và văn hóa ở đây.

Việc nghiên cứu mô hình giáo dục của Malaysia mang lại giá trị tham chiếu thiết thực cho tiến trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục cho Việt Nam. Do đó, bài viết tập trung phân tích đặc điểm, thành tựu và hạn chế của hệ thống giáo dục nhị nguyên Malaysia, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm hoàn thiện quản trị giáo dục và phát triển nhân lực tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của hệ thống giáo dục nhị nguyên ở Malaysia

Hệ thống giáo dục nhị nguyên của Malaysia (dual educational system) gồm giáo dục thế tục và giáo dục Islam giáo cùng tồn tại, phát triển song song và đều được Nhà nước công nhận, quản lý. Có thể nói, đặc điểm cơ bản của hệ thống giáo dục này là lớp trầm tích của lịch sử, xã hội và cơ cấu dân cư đa sắc tộc, đa tôn giáo của Malaysia. Phủ lên đó là những nỗ lực cân bằng giữa mục tiêu hiện đại hóa đất nước với việc bảo tồn bản sắc văn hóa - tôn giáo của cộng đồng người Malay bản địa (Bumiputera).

Đặc điểm nổi bật nhất của giáo dục Malaysia là được định hướng bởi Triết lý Giáo dục Quốc gia (National Philosophy of Education). Cốt lõi của Triết lý Giáo dục Quốc gia là quan niệm giáo dục phải hướng tới phát triển con người toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, cảm xúc và đạo đức, dựa trên niềm

Email: nguyenhonglamhk@gmail.com

tin vào Thượng đế và các giá trị đạo đức phổ quát (Ministry of Education Malaysia, 1988). Triết lý này nhấn mạnh sự hài hòa giữa tri thức và đạo đức, giữa phát triển cá nhân và lợi ích cộng đồng. Đây được xem là con đường minh triết để đào tạo ra những công dân có tri thức, có trách nhiệm, giàu đạo đức và có khả năng đóng góp cho xã hội hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Trên cơ sở triết lý này, Malaysia xây dựng một hệ thống pháp luật và chính sách giáo dục tương đối ổn định. Trong đó, Luật Giáo dục năm 1996 là khung pháp lý chủ đạo cho đến nay đã được điều chỉnh ở một số nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của xã hội. Đặc điểm thứ hai là cấu trúc giáo dục nhị nguyên nhưng thống nhất trong quản lý nhà nước. Hệ thống giáo dục thể tục và giáo dục Islam giáo được tổ chức theo những mục tiêu và chương trình đào tạo khác nhau nhưng đều nằm trong khuôn khổ quản lý của Chính phủ. Giáo dục thể tục do Bộ Giáo dục (MOE) và Bộ Giáo dục Đại học (MOHE) quản lý, tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Song song với đó, giáo dục Islam giáo chịu sự phối hợp quản lý giữa các cơ quan giáo dục với Cục phát triển Islam Malaysia (JAKIM) và các Hội đồng Tôn giáo Islam giáo của từng Bang. Đặc biệt, bên cạnh các trường dạy tôn giáo riêng biệt chuyên sâu cho người theo đuổi học vấn Islam giáo, giáo dục Islam giáo còn được tích hợp với đào tạo học thuật trong các trường học tôn giáo khác. Cơ chế quản trị này cho phép Malaysia vừa duy trì bản sắc tôn giáo vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống giáo dục quốc gia. Đặc điểm thứ ba là sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục với chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Bên cạnh giáo dục phổ thông và giáo dục đại học, Malaysia đặc biệt chú trọng phát triển giáo dục kỹ thuật và dạy nghề (TVET) như một trụ cột trong quá trình công nghiệp hóa và chuyển đổi nền kinh tế theo hướng dựa trên tri thức. TVET được tổ chức thông qua mạng lưới các trường cao đẳng cộng đồng, viện kỹ thuật, trung tâm đào tạo nghề và các chương trình hợp tác giữa Nhà nước với doanh nghiệp. Đào tạo nghề ở Malaysia tập trung vào các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao như sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo (AI), xe điện (EV) và năng lượng tái tạo. Điều này phản ánh định hướng phát triển giáo dục gắn trực tiếp với nhu cầu của thị trường lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Bên cạnh đó, quản trị giáo dục theo hướng phân quyền và tự chủ cũng là một đặc điểm quan trọng của hệ thống giáo dục Malaysia. Chính phủ vẫn luôn giữ vai trò hoạch định chiến lược, ban hành tiêu chuẩn và kiểm định chất lượng nhưng đã trao quyền quản lý tương đối lớn cho các Bang và các cơ sở giáo dục. Cơ chế này tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục chủ động thích ứng với đặc điểm phát triển của từng địa phương, đồng thời nâng cao tính cạnh tranh và trách nhiệm giải trình trong toàn hệ thống. Ngoài ra, hệ thống giáo dục Malaysia còn mang đậm tính hội nhập quốc tế thông qua chính sách song ngữ (tiếng Malay và tiếng Anh), việc áp dụng các chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế, sự tham gia tích cực vào Mạng lưới Đại học ASEAN (AUN) và nhiều chương trình hợp tác giáo dục quốc tế. Những điều này đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút SV nước ngoài và từng bước đưa Malaysia trở thành một trong những trung tâm giáo dục của khu vực Đông Nam Á.

Nhìn chung, hệ thống giáo dục nhị nguyên của Malaysia là sự kết hợp giữa giáo dục hiện đại và giáo dục tôn giáo, giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc dân tộc cũng như giữa đào tạo học thuật và đào tạo nghề. Chính những đặc điểm này đã tạo nên mô hình giáo dục có tính đặc thù của Malaysia, đồng thời đặt nền tảng cho quá trình phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.2. Thành tựu và hạn chế trong hệ thống giáo dục nhị nguyên ở Malaysia

2.2.1. Hệ thống giáo dục thể tục

Hệ thống giáo dục thể tục ở Malaysia là trụ cột chính của nền giáo dục quốc gia được thiết kế nhằm đảm bảo cho mọi công dân (bất kể tôn giáo hay sắc tộc) đều có cơ hội tiếp cận giáo dục toàn diện. Điểm đặc trưng của hệ thống này là thời gian giáo dục cơ bản kéo dài từ 13 đến 14 năm, bao gồm 6 năm tiểu học, 3 năm trung học cơ sở, 2 năm trung học phổ thông và 1-2 năm dự bị đại học hoặc học nghề nhằm bảo đảm chất lượng đầu vào đại học đạt chuẩn quốc tế (Ministry of Education Malaysia, 2013). Có thể nói rằng, hệ thống giáo dục thể tục mang tính hội nhập quốc tế, đồng thời góp phần thúc đẩy sự thống nhất quốc gia và phát triển kinh tế-xã hội cũng như để đảm bảo chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu đất nước và quốc tế.

Sức cạnh tranh của giáo dục thể tục Malaysia thể hiện rõ nét qua chính sách song ngữ (tiếng Malay và tiếng Anh) được triển khai hiệu quả từ sau Luật Giáo dục 1996, giúp HS nước này đạt năng lực tiếng Anh thuộc nhóm đầu khu vực (EF Education First, 2023), góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của SV Malaysia trong thị trường lao động toàn cầu. Đồng thời, ngôn ngữ bản địa (tiếng Trung, tiếng Tamil) cũng được duy trì trong các trường kiểu quốc gia, trường dân tộc, phản ánh sự đa dạng văn hóa và tôn trọng bản sắc (Ministry of Education Malaysia, 2013). Ngoài ra, định hướng đổi mới thông qua Kế hoạch Giáo dục 2013-2025 cũng giúp chuyển dịch phương pháp giảng dạy từ học vẹt sang phát triển tư duy phản biện, chú trọng STEM và công nghệ (UNESCO, 2023).

Không chỉ ở giáo dục cơ sở, chất lượng giáo dục đại học Malaysia cũng được khẳng định qua vị thế của các trường top đầu châu Á như University of Malaya (hạng 14), Universiti Putra Malaysia (hạng 22) và Universiti Kebangsaan Malaysia (hạng 24) (New Strait Times, 2025), kết hợp với sự tham gia tích cực trong Mạng lưới Đại học ASEAN (AUN) (ASEAN University Network, 2023). Về mặt tài chính, chính phủ ưu tiên đầu tư khổng lồ khi dành tới 82,1 tỷ Ringgit (khoảng 20,8% ngân sách quốc gia năm 2025) cho giáo dục phổ thông và 18 tỷ Ringgit cho giáo dục đại học (The Star, 2024a). Đây là mức đầu tư cao hơn trung bình trong khu vực ASEAN, thể hiện ưu tiên quốc gia cho phát triển tri thức và nguồn nhân lực, thu hút HS quốc tế. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của hệ thống này nằm ở “điểm nghẽn PISA”¹. Dù sở hữu mức đầu tư vượt trội trong khu vực và kéo dài thời gian giáo dục cơ bản, kết quả đánh giá PISA của HS Malaysia thường chỉ ở mức trung bình hoặc dưới trung bình, thấp hơn đáng kể so với các quốc gia có chi phí đầu tư thấp hơn như Việt Nam. Điều này phản ánh sự thiếu hiệu quả trong việc chuyển hóa nguồn lực tài chính thành năng lực tư duy thực tế và chất lượng đào tạo phổ thông đại chúng.

2.2.2. Hệ thống giáo dục Islam giáo ở Malaysia

Tồn tại song song với hệ thống giáo dục thể tục, hệ thống giáo dục Islam (Hồi giáo) của Malaysia được tổ chức bài bản từ cấp tiểu học đến đại học dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước và các Hội đồng Tôn giáo Bang (Ministry of Education Malaysia, 2023), với các nội dung đào tạo nhằm phát triển con người toàn diện theo tinh thần Hồi giáo, nuôi dưỡng đức tin, đạo đức và tri thức tôn giáo, đồng thời giúp người học có khả năng đóng góp cho xã hội hiện đại trên nền tảng các giá trị đạo đức Islam giáo.

Ở cấp phổ thông, ngoài các trường học chuyên biệt dành riêng cho học sinh (HS) đi sâu vào tìm hiểu Islam giáo, phương thức “đào tạo kép” đã được triển khai rộng rãi. Phương thức này kết hợp hài hòa chương trình quốc gia thể tục (Toán, Khoa học, Tiếng Anh) với giáo lý Islam giáo (Aqidah, Fiqh, Qur'an) nhằm hình thành những công dân vừa có đạo đức tôn giáo, vừa có năng lực hội nhập (Fatah, Razak, & Lubis, 2019:929). Nhờ đó, HS từ hệ đào tạo Islam giáo không chỉ được trang bị kiến thức phổ thông như HS trường thể tục mà đồng thời phát triển nhân cách Hồi giáo. Ở giáo dục bậc cao, Malaysia cũng đã xây dựng thành công mô hình giáo dục Islam hiện đại thông qua các trường đại học như IIUM, USIM và KUIS, nổi bật với việc tích hợp tri thức mặc khải (Naqli) và lý tính (Aqli) (Spawi, M. et al, 2022). Từ đó, tri thức chuyên môn được đặt trong một nền tảng giá trị và đạo đức, thu hút sinh viên (SV) quốc tế theo Islam giáo đến theo học. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục Islam giáo cũng có những hạn chế nhất định. Về mặt kinh tế, so với hệ thống giáo dục thể tục và đào tạo nghề, nhóm SV có việc làm sau tốt nghiệp của hệ này chỉ đạt khoảng 66% (Azahari et al., 2024:22). Hơn nữa, hầu hết nhân lực này lại làm việc trong khu vực hành chính công và các cơ quan tôn giáo của chính phủ. Hiện trạng này không chỉ làm phình to bộ máy quản lý mà còn tạo gánh nặng ngân sách thay vì trực tiếp đóng góp vào nền kinh tế. Về mặt xã hội, sự kết hợp giữa hệ thống giáo dục Islam giáo và các chính sách đặc quyền dành cho người Bumiputera (người Malay bản địa) đã khiến trình trạng phân mảnh sắc tộc thêm phức tạp hơn. HS gốc Hoa và gốc Ấn thường cảm thấy bị gạt ra ngoài lề trong việc phân bổ cơ hội học tập và thăng tiến, dẫn đến hiện tượng chảy máu chất xám nghiêm trọng khi năng lực thực tế bị đặt sau yếu tố tôn giáo và sắc tộc.

1) PISA (Programme for International Student Assessment) là chương trình đánh giá HS quốc tế do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) tổ chức ba năm một lần, nhằm đo lường khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn của HS 15 tuổi trong ba lĩnh vực chính: đọc hiểu, toán học và khoa học.

2.2.3. Hệ thống đào tạo nghề

Hệ thống giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề (TVET) được chính phủ Malaysia định vị là “lựa chọn ưu tiên” nhằm chuẩn bị lực lượng lao động cho kỷ nguyên Công nghiệp 4.0. Với nguồn ngân sách lớn được phân bổ riêng biệt (khoảng 7,5 tỷ Ringgit vào năm 2025) (The Star, 2024b), chương trình TVET tập trung mạnh mẽ vào các lĩnh vực công nghệ cao đón đầu tương lai như trí tuệ nhân tạo (AI), xe điện (EV) và năng lượng tái tạo (World Bank, 2022). Một trong những thành tựu nổi bật của TVET Malaysia là tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp đạt gần 98% tại một số cơ sở đào tạo (Mika, 2022). Tỷ lệ này phản ánh tầm quan trọng của TVET trong gắn kết giữa hoạt động đào tạo sát với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường lao động, góp phần hỗ trợ quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng cường kỹ năng và tri thức.

Dù vậy, hệ thống TVET vẫn phải đối mặt với một số rào cản về nhận thức xã hội. Một số phụ huynh và HS cho rằng giáo dục đại học là thước đo cho sự thành công trong lựa chọn nghề nghiệp, còn trường nghề, đôi khi chỉ là “lựa chọn thứ cấp”, thay thế dành cho những HS học lực trung bình. Theo đó, thúc đẩy thay đổi nhận thức xã hội để TVET trở thành một lựa chọn giáo dục - nghề nghiệp có tính cạnh tranh và được đánh giá tương đương với các hướng đào tạo khác là một trong những yêu cầu cấp thiết đối với Chính phủ Malaysia.

2.3. Một số nhận xét và gợi ý chính sách cho Việt Nam

2.3.1. Nhận xét chung

Nhìn chung, hệ thống giáo dục nhị nguyên của Malaysia đã phản ánh nỗ lực cân bằng giữa hai mục tiêu chiến lược của quốc gia: 1) Thúc đẩy hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế; 2) Bảo tồn bản sắc văn hóa - tôn giáo của cộng đồng Bumiputera. Hệ thống đào tạo này tạo ra các không gian đào tạo chuyên biệt, giúp Malaysia đồng thời phát triển các trường đại học nghiên cứu có uy tín quốc tế (thông qua giáo dục thể tục), xây dựng trung tâm đào tạo Islam giáo hàng đầu khu vực (thông qua giáo dục tôn giáo) và hình thành lực lượng lao động kỹ thuật có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu của nền kinh tế (thông qua TVET). Bên cạnh những thành tựu đó, hệ thống giáo dục nhị nguyên cũng bộc lộ một số hạn chế. Trước hết, hiệu quả phân bổ nguồn lực chưa thật sự tương xứng khi mức đầu tư cho giáo dục phổ thông khá lớn nhưng chất lượng đầu ra còn hạn chế. Hơn nữa, giáo dục Islam giáo vẫn chủ yếu là cung cấp nguồn nhân lực cho khu vực công và các lĩnh vực tôn giáo, chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của khu vực kinh tế tư nhân và nền kinh tế số. Bên cạnh đó, định kiến xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp khiến TVET vẫn chưa trở thành lựa chọn phổ biến của người học (dù có tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp rất cao). Điều này dẫn đến tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu lao động khi nhiều doanh nghiệp thiếu lao động kỹ thuật có tay nghề còn một bộ phận cử nhân thuộc các ngành hàn lâm hoặc tôn giáo gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm phù hợp. Vì vậy, thách thức lớn của Malaysia trong giai đoạn tới không chỉ là tiếp tục đầu tư cho giáo dục mà còn là tăng cường tính liên thông giữa các loại hình đào tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và cân bằng tốt hơn giữa mục tiêu bảo tồn bản sắc với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế hiện đại.

2.3.2. Một số vấn đề đặt ra đối với giáo dục Việt Nam

Trong những năm qua, giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở việc hoàn thành phổ cập giáo dục, duy trì tỷ lệ đầu tư ngân sách cho giáo dục ở mức khoảng 18-20% tổng chi ngân sách nhà nước và đạt thành tích nổi bật trong các kỳ đánh giá PISA. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế, hệ thống giáo dục vẫn đang đối mặt với một số thách thức cần tiếp tục đổi mới.

Trước hết, cơ chế quản trị giáo dục vẫn mang tính tập trung và hành chính hóa. Mặc dù chủ trương tăng cường tự chủ cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học đã được xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW và Luật Giáo dục năm 2019 nhưng việc triển khai trên thực tế còn chưa đồng bộ. Quyền tự chủ về học thuật, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của nhiều cơ sở giáo dục vẫn còn hạn chế, trong khi cơ chế kiểm định và trách nhiệm giải trình chưa phát huy đầy đủ vai trò trong bảo đảm chất lượng. Bên cạnh đó, chất lượng đào tạo và phát triển phẩm chất người học vẫn còn những hạn

chế nhất định. Chương trình giáo dục đã chuyển dần từ tiếp cận nội dung sang phát triển năng lực, tuy nhiên việc tổ chức dạy học ở nhiều nơi vẫn thiên về truyền thụ kiến thức. Đặc biệt, giáo dục giá trị, kỹ năng mềm, tư duy phản biện và năng lực thích ứng với môi trường làm việc toàn cầu cho người học vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu mới của xã hội. Ngoài ra, mối liên kết giữa giáo dục và thị trường lao động còn chưa chặt chẽ. Thực tế cho thấy, tình trạng mất cân đối giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động vẫn diễn ra ở nhiều ngành, trong khi giáo dục nghề nghiệp chưa thu hút được đông đảo người học do tâm lý coi trọng bằng cấp và hạn chế trong cơ chế liên thông giữa các trình độ đào tạo. Điều này làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế trong giai đoạn chuyển đổi số và phát triển các ngành công nghệ cao.

Trong bối cảnh đó, kinh nghiệm của Malaysia về xây dựng triết lý giáo dục thống nhất, tăng cường quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục và phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của doanh nghiệp là những gợi mở đáng tham khảo. Tuy nhiên, việc vận dụng các kinh nghiệm này cần được thực hiện trên cơ sở phù hợp với điều kiện thể chế, đặc điểm văn hóa và mục tiêu phát triển của Việt Nam chứ không thể áp dụng một cách cơ học. Từ đó mới có thể góp phần xây dựng hệ thống giáo dục hiện đại, hiệu quả và đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

2.3.3. Hàm ý đối với Việt Nam

Từ những đặc điểm, thành tựu và hạn chế của hệ thống giáo dục nhị nguyên ở Malaysia có thể rút ra một số hàm ý đối với quá trình đổi mới giáo dục của Việt Nam.

- *Tiếp tục đổi mới quản trị giáo dục theo hướng tăng cường quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình:* Kinh nghiệm của Malaysia cho thấy, bên cạnh định hướng phát triển rõ ràng, cơ chế phân quyền và trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển. Việt Nam cần thay đổi từ cơ chế quản lý hành chính tập trung sang trao quyền tự chủ toàn diện (học thuật, nhân sự, tài chính) cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là bậc đại học. Vai trò của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên dịch chuyển từ “tiền kiểm” (kiểm soát quy trình đầu vào) sang “hậu kiểm” (giám sát chất lượng đầu ra). Để làm được điều này, hệ thống kiểm định chất lượng độc lập cần được hoàn thiện và chuẩn hóa cũng như bắt buộc các nhà trường phải công khai minh bạch các chỉ số hoạt động, tỷ lệ việc làm và năng lực nghiên cứu trước người học và xã hội.

- *Chú trọng phát triển giáo dục toàn diện gắn với bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của người học:* Dù không áp dụng mô hình lồng ghép đức tin tôn giáo như hệ thống Islam giáo của Malaysia, Việt Nam vẫn cần chú trọng hơn hệ tư tưởng giáo dục “dạy người” song hành với “dạy chữ” như đã tồn tại trong lịch sử giáo dục nước nhà. Sự thay đổi của xã hội dưới áp lực của toàn cầu hóa khiến HS, SV có nguy cơ coi nhẹ các giá trị đạo đức, trách nhiệm xã hội và những chuẩn mực ứng xử vốn là nền tảng của quá trình giáo dục. Do đó, chương trình giáo dục phổ thông mới cần được đẩy mạnh theo hướng tích hợp các giá trị cốt lõi là trách nhiệm công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật, tư duy phản biện, kỹ năng số và năng lực thích ứng với sự thay đổi của thời đại. Các giá trị này phải được thấm thấu vào tư tưởng của HS thông qua các hoạt động trải nghiệm, phục vụ cộng đồng, giảng dạy tương tác thay vì thông qua các môn học giáo dục công dân mang nặng lý thuyết.

- *Nâng cao vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực:* Nhằm giảm thiểu tình trạng “thừa thầy thiếu thợ” và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Việt Nam cần học tập cách Malaysia định vị TVET là “lựa chọn ưu tiên”. Đầu tiên cần thực hiện phân luồng HS mạnh mẽ ngay sau bậc trung học cơ sở (lớp 9) thay vì dồn nguồn lực đào tạo nghề dần trải ở bậc trung học phổ thông. Thứ hai, phải luật hóa cơ chế hợp tác ba bên giữa Nhà nước, Cơ sở đào tạo và Doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp được trao quyền tham gia thiết kế giáo trình, cung cấp bài thực tập và cam kết đầu ra cho học viên. Cuối cùng, việc hoàn thiện Khung trình độ quốc gia tương thích với Khung tham chiếu trình độ ASEAN (AQRF) sẽ mở ra con đường liên thông linh hoạt giữa học nghề và học đại học, từng bước xóa bỏ định kiến xã hội về việc coi trọng bằng cấp hơn năng lực thực tế.

Nhìn chung, kinh nghiệm của Malaysia cho thấy hiệu quả của cải cách giáo dục không chỉ phụ

thuộc vào quy mô đầu tư mà còn ở sự ổn định của định hướng phát triển, tính linh hoạt trong quản trị và khả năng gắn kết giữa giáo dục với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đối với Việt Nam, việc vận dụng những kinh nghiệm này cần hướng tới xây dựng một hệ thống giáo dục hiện đại, tự chủ, có chất lượng và đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

3. Kết luận

Hệ thống giáo dục nhị nguyên của Malaysia là một bức tranh đa sắc màu, phản ánh nỗ lực phi thường của quốc gia này trong việc dung hòa giữa yêu cầu hiện đại hóa thể tục với mục tiêu bảo tồn bản sắc văn hóa - tôn giáo. Qua hơn ba thập kỷ vận hành, mô hình đã khẳng định vị thế quốc tế của giáo dục Malaysia, đặc biệt trong phát triển giáo dục đại học. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cũng bộc lộ những điểm nghẽn mang tính cấu trúc như sự phân cực xã hội kéo dài, sự kém thích ứng của hệ thống đào tạo tôn giáo thuần túy. Đây là những bài học đắt giá về mặt quản trị giáo dục cho các quốc gia trong khu vực.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nhằm hướng tới phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, kinh nghiệm từ Malaysia mang gợi mở chính sách quan trọng. Việt Nam cần tiếp thu có chọn lọc các giá trị phù hợp như: 1) Hoàn thiện cơ chế tự chủ đào tạo và quản trị hiện đại; 2) Phát triển giáo dục toàn diện gắn với bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của người học; 3) Nâng cao vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực.

Việc thấu hiểu cả thành tựu lẫn rào cản từ mô hình nhị nguyên của Malaysia không chỉ giúp Việt Nam tránh được những hạn chế về phân hóa giáo dục mà còn tạo nền tảng vững chắc để xây dựng một hệ thống giáo dục thích ứng, công bằng và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

- ASEAN University Network. (2023). *Annual report 2023-2024*. The Secretariat.
- Azahari, L. M., Ahmad, F. A., Ibrahim, I. A., & Rahman, M. A. (2024). Analysis of graduate employability skills in line with three principles of Islamic-based development. *International Journal of Islamic Products and Malay Civilization*, 3(1).
- EF Education First. (2023). *EF English proficiency index 2023: A ranking of 113 countries and regions by English skill*. EF Standard English Test.
- Fatah, F. bt A., Razak, K. A., & Lubis, M. A. (2019). Syariah Subject Using Integrated Dini Curriculum: A Renewal in Government Aided Educational Religious School. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 9(2), 1068-1077.
- Mika. (2022). *TVET for sustainable talent development*. <https://www.mida.gov.my/tvet-for-sustainable-talent-development>.
- Ministry of Education Malaysia. (1988). *Philosophy of education of Malaysia*. Ministry of Education Malaysia.
- Ministry of Education Malaysia. (2013). *Malaysia education blueprint 2013-2025: Preschool to post-secondary education*. Ministry of Education Malaysia.
- Ministry of Education Malaysia. (2023). *Malaysia education blueprint (2013-2025): Annual report 2023*. <https://www.moe.gov.my/storage/files/shares/Dasar/PPPM/PPPM%20Laporan%20Tahunan%202023%20%28BI%29.pdf>.
- Mohamad, A. A., & Rahman, A. (2019). The evolution of Pondok institutions in Malaysia. *International Journal of Islamic Thought*, 16(1), 45-56.
- New Strait Times. (2025, November). UM remains Malaysia's top university in QS Asia rankings 2026. *New Strait Times*. <https://www.nst.com.my/amp/news/nation/2025/11/1308733/um-remains-malaysias-top-university-qs-asia-rankings-2026>.
- The Star. (2024a, October 18). Budget 2025: RM18bil for higher education. *The Star*. <https://www.thestar.com.my/news/nation/2024/10/18/budget-2025-rm18bil-for-higher-education>.
- The Star. (2024b, October 18). Budget 2025: TVET sector to get RM7.5bil. *The Star*. <https://www.thestar.com.my/news/nation/2024/10/18/budget-2025-tvet-sector-to-get-rm75bil>.
- UNESCO. (2023). *Education statistics and indicators-Malaysia*. UNESCO Institute for Statistics.
- Spawi, M., Zakaria, Z., Islieh, A., Kamaruddin, W., Ali, M., Amin, A. and Usop, R. (2022). The Islamic Gifted Curriculum Framework: Conceptualising Gifted Education from Islamic Perspective. *Creative Education*, 13, 1121-1138. Doi: 10.4236/ce.2022.134070.
- World Bank. (2022). *Inclusive growth and sustainable financial hub in Malaysia: Annual report financial year 2022*. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/099409503312312107/pdf/IDU0f6b04b3a05e56041ee0887c02b81b1466a93.pdf>.